

CHỈ THỊ
Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH 14, ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Để việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của tỉnh Điện Biên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và bám sát tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, khắc phục được những hạn chế tồn tại trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nhất là vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư (sau đây gọi tắt là các Sở, ngành, địa phương) quán triệt sâu sắc Luật Đầu tư công năm 2019, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Căn cứ mục tiêu, định hướng phát triển tại các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020... Trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các các Sở, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể, bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước (Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) và vốn ngân sách địa phương); vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần tập trung phân tích các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: Tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang (nếu có) cho các dự án đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh giao; tình hình triển khai thực hiện, kết quả giải ngân các dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công, trong đó chia ra: Vốn thuộc kế hoạch năm, vốn năm trước được kéo dài sang năm sau; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình lập, thẩm

định, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Đối với vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, các địa phương báo cáo rõ số vốn được giao hàng năm so với số vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được giao, tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương; việc sử dụng nguồn tăng thu ngân sách địa phương hằng năm cho đầu tư.

2. Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) trước ngày Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016-2019 để thanh toán nợ đọng XDCCB, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng XDCCB trong năm 2020.

3. Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016-2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020. Số vốn ứng trước đến hết hoạch năm 2015 đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ nguồn kế hoạch hằng năm để thu hồi và số vốn ứng trước phát sinh đến nay chưa được tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý.

4. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020, số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm, số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, chi tiết dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.

5. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016-2020.

6. Đánh giá các kết quả đầu tư công đã đạt được: Năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công...và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh; hiệu quả quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

7. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

8. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

9. Các cơ quan được giao chủ chương trình và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo các nội dung dưới đây:

a) Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

b) Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, tình hình lồng ghép giữa các chương trình, tình hình huy động các nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực

hiện chương trình các năm 2016-2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của chương trình.

c) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt tại các Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các khó khăn vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

đ) Các giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 2016-2020 nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình đề ra.

II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021 - 2025

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước và bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (trong đó đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư giai đoạn 2021-2025).

1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Mục tiêu đầu tư công giai đoạn 2021-2025: Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong đó vốn đầu tư công tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, trọng điểm, các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa giữa các vùng. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ và các vùng đặc biệt khó khăn. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn đến phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

a. Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh, của Sở, ngành, địa phương; đảm bảo phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

b. Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

c. Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của các Sở, ngành, địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án quan trọng, trọng điểm của tỉnh có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, của các cấp, các ngành; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch; các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021-2025; vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

g) Bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

i) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025

Các Sở, ngành, địa phương tổ chức rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (1) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (2) Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020; (3) Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; (4) Danh mục dự án sử dụng vốn nước ngoài đã được ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

4. Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước

Các Sở, ngành, địa phương tổng hợp, rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nếu còn), số vốn ứng trước đến

hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021-2025; số vốn ứng trước phát sinh trong giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi (nếu có).

5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đầu tư công

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, mục tiêu, định hướng đầu tư công giai đoạn 2021-2025 quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II; Các Sở, ngành, địa phương lựa chọn danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- b) Vốn đối ứng cho các dự án sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- c) Vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;
- e) Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:
 - Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.
 - Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.
 - Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

III. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI GIAI ĐOẠN 2021-2025.

I. Tiến độ xây dựng kế hoạch.

1. Trong tháng 9 năm 2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; có văn bản hướng dẫn Các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chỉ thị này, trong đó hướng dẫn cụ thể về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cân đối thu - chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của tỉnh theo đúng hướng dẫn, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua và hoàn chỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước **ngày 31 tháng 7 năm 2020.**

II. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định làm cơ sở để xây dựng và phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đánh giá tình hình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trong thời gian còn lại để báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

- Chủ động rà soát, theo dõi, đôn đốc, tình hình, tiến độ triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo thời gian quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025. Đồng thời phối hợp với các cơ quan thuế, hải quan để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tính toán xác định các nguồn thu, dự kiến cơ cấu chi ngân sách và nguồn thu để lại cho đầu tư.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xác định vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển của tỉnh theo từng ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Rà soát, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3. Các Sở, ngành, địa phương: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để đảm bảo việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các quy định hiện hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư tổ chức nghiêm túc thực hiện Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện./z

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c),
- TT HĐND - UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện (thị xã, thành phố);
- Các Ban QLDA trực thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CV các khối ;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn